**PHÒNG GD&ĐT BA CHẼ**

**TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS THANH LÂM**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**MÔN: VẬT LÝ**

**TÀI LIỆU CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

**Năm học 2019 - 2020**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN VẬT LÝ**

**HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**

*(Điều chỉnh theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 3 năm 2020của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo)*

**MÔN: VẬT LÝ 6**

**HKII: 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài**  **( chủ đề)** | **Giảm tải, nội dung điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện** | **Liên hệ thực tế, kỹ năng sống**  **liên môn, tích hợp** | **Kiểm tra đánh giá 15’** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| 19 | 16 | Ròng rọc |  |  |  |  | Đã dạy trước khi nghỉ dịch |
| 20 | 27 | Tổng kết chương I Cơ học |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **21** | Bài 18  Bài 19  Bài 20 | **Chủ đề: Sự nở vì nhiệt của các chất.** | Ở cả 3 bài không làm thí nghiệm, và vận dụng học sinh tự làm. | Qua nghiên cứu sự nở vì nhiệt của các chất, giáo dục học sinh thái độ tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với mọi người, có tinh thần trách nhiệm, cẩn thận, trung thực trong công việc.  Giáo dục học sinh ý thức vận dụng các kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng, ứng dụng thực tiễn liên quan đến sự nở vì nhiệt của các chất. Từ đó, hình thành cho các em niềm say mê, yêu khoa học, tôn trọng các thành tựu khoa học kĩ thuật hiện nay. | |  | Máy tính, phiếu bài tập, giáo án. | |  | |
| **22** | Bài 21 | Một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt | Không làm thí nghiệm. Cho hs quan sát thí nghiệm ảo. | Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc tuyên truyền cho mọi người: Trong xây dựng cần tạo ra khoảng cách nhất định giữa các phần để các phần đó dãn nở, tránh các thiệt hại đáng tiếc xảy ra.  Giáo dục ý thức bảo vệ cơ thể và tuyên truyền cho mọi người giữ ấm về mùa đông và làm mát vào mùa hè để tránh bị sốc nhiệt, tránh ăn uống thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh. | | **15’** | Máy tính, phiếu bài tập, giáo án. | |  | |
| **23** | Bài 22 | Nhiệt kế. Nhiệt giai | Không làm thí nghiệm. Cho hs quan sát thí nghiệm ảo. | Qua thí nghiệm, thực hành đo nhiệt độ, vẽ đồ thị giáo dục học sinh thái độ tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với mọi người, có tinh thần trách nhiệm, cẩn thận, trung thực trong công việc.  Giáo dục học sinh ý thức tuân thủ nghiêm ngặt các qui tắc an toàn khi sử dụng nhiệt kế y tế. | |  | Máy tính, phiếu bài tập, giáo án. | |  | |
| **24** |  | Kiểm tra 1 tiết |  |  | |  | Đề kiểm tra, đáp án biểu điểm | |  | |
|  | Bài 23 | *Thực hành và kiểm tra thực hành (Hệ số 1):* Đo nhiệt độ | Không dạy | | | | | | | |
| **25** | Bài 24  Bài 25 | **Chủ đề: Sự nóng chảy và sự đông đặc** | Phần vẽ đường biểu diễn cho hs tự làm. | Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trước vấn đề môi trường nảy sinh và có nhứng hành động cụ thể để ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay:  ‘Nhận thức đúng đắn về việc Trái Đất nóng lên, băng ở hai địa cực tan làm nước biển dâng cao có nguy cơ nhấn chìm nhiều khu vực đồng bằng ven biển trong đó có đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.  ‘Trách nhiệm của bản thân góp phần giảm thiểu tác hại của việc mực nước biển dâng cao: Có những hành động cụ thể, tuyên truyền cho mọi người ý thức bảo vệ môi trường, các nước trên thế giới đặc biệt là các nước phát triển cần có kế hoạch cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính (là nguyên nhân gây ra tình trạng Trái Đất nóng lên). |  | | | Máy tính, giáo án, thước thẳng. | |  |
| **26** | Bài 26  Bài 27 | **Chủ đề: Sự bay hơi và sự ngưng tụ.** | Phần thí nghiệm hướng dẫn hs tự làm ở nhà. | Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường:  ‘Tích cực trồng nhiều cây xanh và giữ các sông hồ trong sạch để vào mùa hè nước bay hơi làm ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu.  ‘ Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khi trời có sương mù do hơi nước trong không khí ngưng tụ làm giảm tầm nhìn. |  | | | Máy tính, giáo án. | |  |
| **27** | Bài 28  Bài 29 | Sự sôi | Không làm thí nghiệm, Hướng dân học sinh về nhà vẽ đường biểu diễn. | Giáo dục tinh thần trách nhiệm cẩn thận trong công việc.  Rèn kỹ năng xử lí tình huống khi bị bỏng. |  | | | Máy tính, giáo án. | |  |
|  | Bài 30 | Tổng kết chương II | HS tự học có hướng dẫn |  |  | | |  | |  |
| **28** |  | Ôn tập học kỳ II |  |  |  | | |  | |  |
| **29** |  | Kiểm tra học kỳ II |  |  |  | | | Đề kiểm tra đáp án, biểu điểm | |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: VẬT LÝ 7**

**HKII: 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết**

| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài**  **( Chủ đề)** | **Giảm tải, nội dung điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện** | **Liên hệ thực tế, kỹ năng sống**  **liên môn, tích hợp** | **Kiểm tra đánh giá 15’** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **19, 20** | Bài 17  Bài 18 | Chủ đề: Sự nhiễm điện do cọ xát; Hai loại điện tích | Không làm thí nghiệm; Mục II. Sơ lược về cấu tạo nguyên tử (bài 18) hướng dẫn hs về nhà làm | - Vào những lúc trời mưa dông, các đám mây bị cọ xát vào nhau nên nhiễm điện trái dấu. Sự phóng điện giữa các đám mây (sấm) và giữa đám mây với mặt đất (sét) vừa có lợi vừa có hại cho cuộc sống con người.  + Lợi ích: Giúp điều hòa khí hậu, gây ra phản ứng hóa học nhằm tăng thêm lượng ôzôn bổ sung vào khí quyển,…  + Tác hại: Phá hủy nhà cửa và các công trình xây dựng, ảnh hưởng đến tính mạng con người và sinh vật, tạo ra các khí độc hại (NO, NO2,…)  - Để giảm tác hại của sét, bảo vệ tính mạng của người và các công trình xây dựng, cần thiết xây dựng các cột thu lôi.  - Trong các nhà máy thường xuất hiện bụi gây hại cho công nhân. Bố trí các tấm kim loại tích điện trong nhà máy khiến bụi bị nhiễm điện và bị hút vào tấm kim loại, giữ môi trường trong sạch, bảo vệ sức khỏe công nhân. |  | Giáo án, máy tính, bảng phụ. Phiếu bài tập. |  |
| **21**  **22** | Bài 19  Bài 20  Bài 21 | Chủ đề: Dòng điện - Nguồn điện;  Chất dẫn điện - chất cách điện. Dòng điện trong kim loại;  Sơ đồ mạch điện. Chiều dòng điện | Không làm thí nghiệm. (cho hs xem thí nghiệm ảo)  Mục III bài 21 Học sinh tự làm | Có ý thức trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết kiên trì trong hoạt động nhóm thí nghiệm, trung thực khi báo cáo kết quả thí nghiệm. Có ý thức đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.  Có ý thức trách nhiệm sử dụng điện an toàn  Có ý thức trách nhiệm sử dụng điện an toàn |  | Giáo án, máy tính, bảng phụ. Phiếu bài tập. |  |
| **23** | Bài 22,23 | **Chủ đề: Các tác dụng của dòng điện.** | Không làm thí nghiệm.  (Cho hs quan sát thí nghiệm ảo).  Mục II. Tác dụng phát sáng (bài 22) yêu cầu học sinh tự tìm hiểu ở nhà. | - Nguyên nhân gây ra tác dụng nhiệt của dòng điện là do các vật dẫn có điện trở. Tác dụng nhiệt có thể có lợi, có thể có hại.  - Để làm giảm tác dụng nhiệt, cách đơn giản là làm dây dẫn bằng chất có điện trở suất nhỏ. Việc sử dụng nhiều kim loại làm vật liệu dẫn điện dẫn đến việc làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Ngày nay, người ta đang cố gắng sử dụng vật liệu siêu dẫn (có điện trở suất bằng không) trong đời sống và kĩ thuật.  - Sử dụng điôt trong thắp sáng sẽ góp phần làm giảm tác dụng nhiệt của dòng điện, nâng cao hiệu suất sử dụng điện. | 15’ | Giáo án, máy tính, bảng phụ. Phiếu bài tập. |  |
| - Dòng điện gây ra xung quanh nó một từ trường. Các đường dây cao áp có thể gây ra những điện từ trường mạnh, những người dân sống gần đường dây điện cao thế có thể chịu ảnh hưởng của trường điện từ này. Dưới tác dụng của trường điện từ mạnh, các vật đặt trong đó có thể bị nhiễm điện do hưởng ứng, sự nhiễm điện do hưởng ứng đó có thể khiến cho tuần hoàn máu của người bị ảnh hưởng, căng thẳng, mệt mỏi.  - Để giảm thiểu tác hại này, cần xây dựng các lưới điện cao áp xa khu dân cư. |
| **24** |  | Kiểm tra 45p |  |  |  | Đề, đáp án, biểu điểm |  |
| **25** | Bài 24 | Cường độ dòng điện |  | Có ý thức trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết cẩn thận trong hoạt động nhóm thí nghiệm, trung thực khi báo cáo kết quả thí nghiệm. Có ý thức đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. |  | Giáo án, máy tính, bảng phụ. Phiếu bài tập. |  |
| **26** | Bài 25  Bài 26 | Chủ đề: Hiệu điện thế; Hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ dùng điện | Không làm thí nghiệm. Hướng dẫn hs cách làm thí nghiệm và cho hs xem thí nghiệm ảo.  Mục III. Đo hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện khi mạch hở (bài 25) tích hợp với bài 26; Mục I. Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn(bài 26) tích hợp với bài 25; Mục II. Sự tương tự giữa hiệu điện thế và sự chênh lệch mức nước và mục III. Vận dụng (bài 26) không dạy. | Có ý thức trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết cẩn thận trong hoạt động nhóm thí nghiệm, trung thực khi báo cáo kết quả thí nghiệm. Có ý thức đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. |  | Giáo án, máy tính, bảng phụ. Phiếu bài tập. |  |
|  |  |
| **27** | Bài 27;28 | *Thực hành và kiểm tra thực hành (Hệ số 1):* Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch mắc nối tiếp; Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch mắc song song | Không làm thí nghiệm | Có ý thức trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết trong hoạt động nhóm thí nghiệm, trung thực khi báo cáo kết quả thực hành.  Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống để sử dụng đúng và an toàn các thiết bị điện | **15’** | Giáo án, máy tính, mẫu báo cáo. |  |
| **28** |  | Ôn tập học kì |  |  |  | Máy chiếu, phiếu học tập, giáo án. |  |
| 29 |  | **Kiểm tra**  **học kì II** |  |  |  | **Phiếu giao bài tập** |  |
|  | 29 | An toàn khi sử dụng điện | Không dạy. Học sinh tự học ở nhà | | | | |
|  | 30 | Bài 30. Tổng kết chương 3: Điện học | Không dạy. Học sinh tự học ở nhà. | | | | |

**MÔN VẬT LÝ LỚP 8**

| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài (chủ đề)** | **Giảm tải** | **Liên hệ thực tế, kỹ năng sống**  **liên môn, tích hợp** | **Kiểm tra đánh giá 15’** | **Đồ dùng, tiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 18 | 13 | Công cơ học |  |  |  |  |  |
|  | 14 | Định luật về công | Cả bài khuyến khích học sinh tự đọc. |  |  |  |  |
| 19 | 15 | Công suất | - Công suất của động cơ ô tô cho biết công mà động cơ ô tô thực hiện trong một đơn vị thời gian.  - Công suất ghi trên các thiết bị dùng điện là biểu thị điện năng tiêu thụ trong một đơn vị thời gian. |  |  | Máy tính, máy chiếu,phiếu bài tập. |  |
| 20 | 16 | Cơ năng | Sử dụng thuật ngữ “thế năng hấp dẫn” thay cho “thế năng trọng trường”.  - Không làm thí nghiệm | GDĐĐ: trách nhiệm |  | Máy tính, giáo án, phiếu giao bài. |  |
|  | 18 | Câu hỏi và bài tập tổng kết chương I: Cơ học | Hướng dẫn học sinh học ở nhà. | | | | |
| 21 | 19  20 | Chủ đề: Các chất được cấu tạo như thế nào?  Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên | - Không làm thí nghiệm bài 19; Mục IV. Vận dụng (bài 20) không dạy. | GDĐĐ: trách nhiệm |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
| 22 |  | Ôn Tập |  |  |  | Máy tính, phiếu bài tập, giáo án. |  |
| 23 |  | **Kiểm tra 45’** |  |  |  | Đề, đáp án, biểu điểm |  |
| 24, 25 | 21  22  23 | Chủ đề: Nhiệt năng và sự truyền nhiệt: | Không làm thí nghiệm:  H.22.1,22.2,2.3 (SGK)  H 23.1, 23.2, 23.3,23.4, 23.5 (SGK) |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 26 | 24  25 | Chủ đề: Công thức tính nhiệt lượng; Phương trình cân bằng nhiệt | Mục I. Nhiệt lượng một vật thu vào để nóng lên phụ thuộc những yếu tố nào (bài 24) không dạy.  Thí nghiệm hình 24.1, 24.2, 24.3. Chỉ cần mô tả TN và xử lí kết quả thí nghiệm để đưa ra công thức tính nhiệt lượng.  Mục III. Ví dụ về dùng phương trình cân bằng nhiệt và mục IV. Vận dụng (bài 25) hướng dẫn HS tự làm ở nhà. |  | **15’** | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
| 27 |  | Ôn tập kiểm tra học kì |  |  |  | Máy tính, máy chiếu. |  |
| 28 |  | **Kiểm tra học kì II** |  |  |  | Đề, đáp án, biểu điểm |  |
|  | 29 | Câu hỏi và bài tập tổng kết chương. | Không dạy. Hướng dẫn học sinh học tại nhà. | | | | |

**VẬT LÍ LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Tên bài học (chủ đề)** | **Giảm tải, nội dung điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện** | **Liên hệ thực tế, kỹ năng sống**  **Liên môn, tích hợp** | **Kiểm tra đánh giá 15’** | **Đồ dùng, tiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| 37 | Bài 34: Máy phát điện xoay chiều | Mục II khuyến khích hS tự học |  |  | Mô hình máy phát điện xoay chiều | Đã dạy trước khi nghỉ chống dịch |
| 38 | Bài 35: Các tác dụng của dòng điện xoay chiều. Đo cường độ và hiệu điện thế xoay chiều |  |  |  | NC điện, NC VC, (A), (V), bóng đèn công tắt nguồn 1 chiều và nguồn xoay chiều 3-6V |
| 38-  40 | Chủ đề: Truyền tải điện đi xa, máy biến thế (Bài 36,37) | - Mục II bài 37 không làm thí nghiệm.  - Mục I bài 36 tích hợp vào bài 37.  - Mục III bài 37 HS tự đọc |  |  |  |  |
|  | Bài 39: Ôn tập tổng kết chương II | HS tự học có hướng dẫn |  |  |  |  |
| 41 | Bài 40: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng. | Hướng dẫn HS làm thí nghiệm tại nhà.  Mục II. Sự khúc xạ của tia sáng khi truyền từ nước sang không khí: Không nhất thiết phải tiến hành dạy theo p/á sgk trình bày, có thể thay thế p/á TN khác, ví dụ: đặt một gương phẳng ở đáy bình nước để quan sát h.tượng khúc xạ khi tia sáng truyền từ nước sang k.khí. | GDCD: ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, hạn chế hiệu ứng nhà kính (lựa chọn kính trong xây dựng sao cho hợp lí, mở cửa thông thoáng để tạo ra vận tốc gió trên bề mặt kết cấu làm cho nhiệt độ bề mặt kết cấu sẽ giảm dần đến nhiệt độ không khí, có biện pháp che chắn nắng,...) - BĐKH |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. | 42 |
| 42 | Bài 42: Thấu kính hội tụ | Câu hỏi C4 tr.114  Bỏ ý “Tìm cách kiểm tra điều này”.  Không làm thí nghiệm.(Cho hs quan sát thí nghiệm ảo). |  |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. | Nếu đi học ở trường thì tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm. |
| 43 | Bài 43: Ảnh của 1 vật tạo bởi thấu kính hội tụ | Không làm thí nghiệm. Học sinh quan sát thí nghiệm ảo. |  |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. | Nếu đi học ở trường thì tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm. |
| 44 | Luyện tập |  |  |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
| 45 | Chủ đề: Thấu kính phân kì và ảnh của một vật tạo bởi TKPK | Không làm thí nghiệm  Mục III. Vận dụng(bài 44) học sinh tự làm. |  | **15'** | Mát tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
| 46 | Luyện tập |  |  |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
|  | Bài 46: *Thực hành và kiểm tra thực hành:* Đo tiêu cự của thấu kính hội tụ. | Không dạy | | | | |
| 47 | Ôn tập |  | Toán |  | Máy tính, máy chiếu. |  |
| 48 | **Kiểm tra 45’** |  |  |  | Đề, đáp án, biểu điểm. |  |
|  | Bài 47: Sự tạo ảnh trong máy ảnh | Không dạy | | | | |
| 49 | Bài 48: Mắt |  | GDCD: lòng yêu thích, tự nguyện học tập; có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và với xã hội. |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. |  |
| 50 | Chủ đề: Mắt cận và mắt lão; Kính lúp | Mục III. Vận dụng (bài 49; 50) học sinh tự làm.  Mục II. Cách quan sát một vật nhỏ qua kính lúp (bài 50) khuyến khích học sinh tự đọc. | GDCD: lòng yêu thích, tự nguyện học tập; có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và với xã hội. |  | Máy tính, máy chiếu, phiếu bài tập. |  |
|  | Bài 51: Bài tập quang hình học | Hướng dẫn học sinh tự học có hướng dẫn. | | | | |
|  | Bài 52: Ánh sáng trắng và ánh sáng màu | Khuyến khích học sinh tự đọc. | | | | |
| 51 | Bài 53: Sự phân tích ánh sáng trắng | Không làm thí nghiệm. (cho hs quan sát thí nghiệm ảo). | GDCD: trách nhiệm ứng dụng kiến thức vào trong cuộc sống (phát huy lợi ích và hạn chế tác hại của ánh sáng đối với cuộc sống của con người).  - BĐKH |  | Máy tính, giáo án, phiếu bài tập. | Nếu đi học ở trường thì tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm. |
|  | Bài 55: Màu sắc các vật dưới ánh sáng trắng và dưới ánh sáng màu | Không dạy. Khuyến khích học sinh tự đọc. | | | | |
|  | Bài 56: Các tác dụng của ánh sang | Không dạy. Khuyến khích học sinh tự đọc. | | | | |
|  | Bài 57: *Thực hành:* Nhận biết ánh sáng đơn sắc và không đơn sắc bằng đĩa CD | Không thực hành. | | | | |
|  | Bài 58: Ôn tập- tổng kết chương III : Quang học | HS tự học có hướng dẫn |  |  |  |  |
| 52 | Bài 59: Năng lượng và sự chuyển hoá năng lượng |  | GDĐĐ: ý thức sử dụng nguồn năng lượng cho hợp lí: Tăng cường khai thác và dụng năng lượng Mặt Trời một cách mạnh mẽ hơn, để dành các nguồn năng lượng hóa thạch góp phần bảo vệ môi trường sống. |  | Giáo án, máy tính, phiếu bài tập | Nếu đi học ở trường thì tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm. |
| 53 | Bài 60: Định luật bảo toàn năng lượng | Thí nghiệm hình 60.2.Không không bắt buộc làm thí nghiệm. | GDĐĐ: ý thức sử dụng nguồn năng lượng cho hợp lí: Tăng cường khai thác và dụng năng lượng Mặt Trời một cách mạnh mẽ hơn, để dành các nguồn năng lượng hóa thạch góp phần bảo vệ môi trường sống.  - BĐKH |  | Giáo án, máy tính, phiếu bài tập |  |
| 54-55 | Ôn tập kiểm tra học kì |  | Toán |  | Máy tính, máy chiếu. |  |
| 56 | **Kiểm tra học kì II** |  |  |  | Đề, đáp án, biểu điểm. |  |

*Thanh Lâm, ngày 5 tháng 4 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH** | **GV LẬP KẾ HOẠCH**  **Đoàn Minh Cường** |